

Số: 60 /CV-UBND

Gia Bình, ngày 06 tháng 02 năm 2019

V/v thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2020 và công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn huyện Gia Bình.

Kính gửi: - Phòng: Kinh tế - hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch;
Tài nguyên và MT; BQL các DAXD huyện;
- UBND các xã, thị trấn:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Thực hiện Quyết định số: 918/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện của Gia Bình.

UBND huyện Gia Bình yêu cầu các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã thị trấn có các dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 sớm tổ chức triển khai thực hiện để đảm bảo kế hoạch đề ra, cụ thể:

1. Các dự án đã được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 2020:

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	6
A	Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	10,55		
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh	0,55		
1	Trụ sở ban chỉ huy quân sự xã	0,25	Xã Giang Sơn	Ban chỉ huy quân sự huyện Gia Bình
2	Trụ sở công an xã	0,05	Xã Xuân Lai	Công an tỉnh Bắc Ninh
3	Trụ sở công an xã	0,25	Xã Giang Sơn	Công an tỉnh Bắc Ninh
II	Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng	10,00		
1	Khu công nghiệp Gia Bình	10,00	Xã Đại Bái; Xã Đông Cứu; Xã Lãng Ngâm	
B	Công trình, dự án cấp huyện	514,42		
I	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất	468,81		
*	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã	49,90		

	hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công			
1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước	2,94		
1.1	Mở rộng Trụ sở UBND xã Giang Sơn	0,14	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
1.2	Trụ sở làm việc ĐU-HĐND-UBND xã Bình Dương	0,80	Xã Bình Dương	UBND xã Bình Dương
1.3	Trung tâm UBND xã Song Giang	1,00	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
1.4	Xây dựng trụ sở UBND xã Đại Bái	1,00	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
2	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,30		
2.1	Đầu tư xây dựng mới Trung tâm chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Gia Bình	0,30	Xã Đại Lai	UBND xã Đại Lai
3	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,75		
3.1	Trạm y tế xã Giang Sơn	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
3.2	Dự án xây dựng Phòng khám đa khoa Y Cao tại thị trấn Gia Bình	0,45	TT Gia Bình	Công ty TNHH Y dược Thiên Phúc
4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo	17,35		
4.1	Điểm trường mầm non thôn Phúc Lai	0,60	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
4.2	Trường mầm non trung tâm xã Xuân Lai	1,00	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
4.3	Trường tiểu học xã Giang Sơn	1,00	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
4.4	Trường mầm non trung tâm xã Giang Sơn	0,86	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
4.5	Trường mầm non Hữu ái - Giang Sơn	0,24	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
4.6	Trường Tiểu học xã Đại Bái	1,00	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
4.7	Trường Mầm non xã Đại Bái (Thôn Đại Bái)	0,50	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
4.8	Trường THCS xã Đại Bái	3,00	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
4.9	Trường mầm non trung tâm xã Đại Bái (Ngọc Xuyên)	1,00	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
4.10	Mở rộng trường mầm non xã Thái Bảo	0,30	Xã Thái Bảo	UBND xã Thái Bảo
4.11	Trường mầm non trung tâm xã Đông Cứu	0,80	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
4.12	Trường mầm non Hoàng Đăng Miện	2,00	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
4.13	Trường THCS thị trấn Gia Bình	2,00	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
4.14	Mở rộng trường mầm non xã Quỳnh Phú	0,50	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú

4.15	Mở rộng trường THCS	0,15	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
4.16	DA mở rộng trường Mầm non xã	1,35	Xã Đại Lai	UBND xã Đại Lai
4.17	DA mở rộng trường Tiểu học	1,05	Xã Đại Lai	UBND xã Đại Lai
5	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	14,10		
5.1	Sân thể thao thôn Lương Pháp	0,45	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
5.2	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Nhân Thắng	6,00	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
5.3	Trung tâm văn hóa thể thao thôn Đông Cao	0,35	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
5.4	Trung tâm văn hóa, thiết chế thể thao huyện Gia Bình	6,00	TT Gia Bình; Xã Quỳnh Phú	UBND huyện Gia Bình
5.5	Sân thể thao xã	0,70	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
5.6	Sân thể thao thôn Cổ Thiết	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
5.7	Sân thể thao thôn Tiêu Xá	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
6	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	4,59		
6.1	Khuôn viên cây xanh trung tâm thị trấn Gia Bình	2,0	TT Gia Bình,	UBND huyện Gia Bình.
6.2	Trung tâm VH TT thôn Đông Lâm - xã Quỳnh Phú	0,76	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
6.3	Trung tâm văn hoá thể thao thôn Cứu Sơn	0,80	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
6.4	Dự án cắm biển chỉ dẫn, quảng bá giới thiệu làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh	0,03	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
7	Đất di tích lịch sử - văn hóa	9,87		
7.1	Nhà tòa soạn di tích lịch sử Cao Lỗ Vương	0,06	Xã Vạn ninh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7.2	Dự án đầu tư xây dựng Khu di tích lịch sử Lê Chi Viên	9,81	Xã Đại Lai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
*	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	191,81		
1	Đất giao thông	116,07		
1.1	Xây dựng đường ĐT.279 đoạn Song Giang - Đông Bình	12,00	Huyện Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.2	Mở rộng đường Kênh Bắc theo quy hoạch đường tỉnh lộ 282B (Đoạn từ Xuân Lai đi Đại Lai)	7,00	Xã Xuân Lai; Xã Đại Lai	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.3	Xây dựng đường Lê Chi Viên thị trấn Gia Bình kéo dài đi huyện Lương Tài	8,00	TT Gia Bình; Xã Quỳnh Phú	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.4	Xây dựng đường liên xã Đại Lai đi Nhân	4,00	Xã Đại Lai;	Ban QLDA

	Thắng, huyện Gia Bình (Đoạn từ TL.285 đi thôn Ấp Lai, Đại Lai, thôn Hương Triện, Nhân Thắng)		Xã Nhân Thắng	huyện Gia Bình
1.5	Hạ tầng khu sản xuất nông nghiệp tập trung bãi ven đê (Giai đoạn 2) (làm đường vào)	2,00	Xã Đại Lai; Xã Thái Bảo	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.6	Xây dựng cải tạo, nâng cấp TL285 đoạn từ xã Đại Lai đi Nhân Thắng, huyện Gia Bình	7,20	Xã Đại Lai, Xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.7	Cải tạo, nâng cấp TL 285 (cũ) đoạn từ Phương Triện - Đại Lai đi Nhân Hữu - Nhân Thắng	3,00	Xã Đại Lai, Xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.8	ĐT.XD đường ĐT.284 đoạn Lãng Ngâm - thị trấn Thứa	6,00	Xã Đại Bái, Quỳnh Phú	Ban QLDA XDGT Bắc Ninh
1.9	Đường trục liên xã Nhân Thắng đi Bình Dương (Đoạn từ QL17 đi Gia Phú - Bình Dương)	2,00	Xã Bình Dương, xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.10	Đường Cao Lỗ Vương kéo dài đi Đại Bái và tuyến nhánh	10,00	TT Gia Bình, xã Đại Bái	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.11	Đường trục liên xã Nhân Thắng đi Bình Dương (Đoạn từ Cầu Đào - Nhân Thắng đi Gia Phú - Bình Dương)	0,50	Xã Bình Dương, xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.12	Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Quỳnh Phú, Đại Bái	1,50	Xã Quỳnh Phú, xã Đại Bái	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.13	Đường giao thông phía bắc sông Lai huyện Gia Bình	5,00	Xã Giang Sơn, xã Song Giang	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.14	Đường liên thôn Lập Ái-Từ Ái-Hứa Ái (xã Giang Sơn) 2 Km	0,60	Xã Song Giang	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.15	Đường trục trung tâm xã Nhân Thắng	5,00	Xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.16	Đường trục tâm linh lên đền thờ Lê Văn Thịnh, xã Đông Cứu	1,20	Xã Đông Cứu	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.17	Khu hạ tầng giao thông khu Du lịch sinh thái Thiên Thai	1,03	Xã Đông Cứu	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.18	Đường Huyền Quang thị trấn Gia Bình kéo dài	4,80	TT Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.19	Đường Hoàng Đăng Miện kéo dài đi QL 17 thị trấn Gia Bình	0,24	TT Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.20	Đầu tư xây dựng tuyến đường phía tây thị trấn Gia Bình (Điểm từ đường tỉnh lộ 282B đến đường Cao Lỗ Vương)	7,00	TT Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.21	Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Xuân Lai đi Song Giang (Đoạn từ QL17 đi đê Đại Hà)	0,80	Xã Xuân Lai	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.22	Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 17 đi Xuân Lai	1,70	Xã Xuân Lai	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.23	Đường giao thông nội khu nuôi trồng thủy sản tập trung xã Bình Dương	1,00	Xã Bình Dương	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.24	Đường Phía nam thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình (từ Trường mầm non Hoàng Đăng Miện đến đường TL 279)	2,00	TT Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình

1.25	Đường Ngô Gia Tự kéo dài đi TL279	0,50	TT Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.26	Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông từ đường dẫn cầu Bình Than đi xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình	3,00	Xã Vạn Ninh	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.27	Dự án ĐTXD Cầu Chi	8,00	Xã Giang Sơn	Ban QLDA XDGT Bắc Ninh
1.28	Xây dựng ĐT282B từ thị trấn Gia Bình đi huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	11,00	Thị trấn Gia Bình, Xã Lãng Ngâm, Xã Đông Cứu	Ban QLDA XDGT Bắc Ninh
2	Đất thủy lợi	72,16		
2.1	Dự án nâng cấp đê Hữu Đuống	36,93	Huyện Gia Bình	Sở NN&PTNT
2.2	Dự án trạm bơm tưới Vạn Ninh, huyện Gia Bình	4,50	Xã Vạn Ninh	Công ty NNHH 1 Thành viên Nam Đuống
2.3	Xử lý khẩn cấp ngay sự cố sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K51+300-K53+700 đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	2,20	Vạn Ninh - Gia Bình; Đức Long - Quế Võ	Sở NN&PTNT
2.4	Xử lý sự cố sạt lở thượng, hạ lưu kè Vạn Ninh kéo dài đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	2,50	Xã Vạn Ninh	Sở NN&PTNT
2.5	Cứng hóa kênh bắc đoạn từ Cống Hương Vinh đi Lãng Ngâm và đoạn từ Vạn Ninh đi Cao Đức	3,00	TT Gia Bình, xã Lãng Ngâm, xã Đông Cứu, xã Vạn Ninh, xã Cao Đức	BQL DA huyện Gia Bình
2.6	Dự án xử lý sạt lở mái kè Ngâm Mạc đoạn từ Km1+200 - K1+700 đê bồi Ngâm Mạc huyện Gia Bình	0,50	Xã Lãng Ngâm	Sở NN&PTNT
2.7	Xử lý sự cố sạt lở bờ, bãi sông tương ứng từ K37+200-K38+200 đê Hữu Đuống, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	1,30	Xã Lãng Ngâm	Chi cục Thủy lợi
2.8	Xử lý các sự cố sạt lở bờ, bãi sông đoạn K37+200 : K38+000 đê Hữu Đuống huyện Gia Bình	0,65	Xã Cao Đức, xã Vạn Ninh	Chi cục Thủy lợi
2.9	Đầu tư xây dựng công trình chuyển trạm bơm nước thô, nhà máy cấp nước thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình	0,06	TT Gia Bình	Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh
2.10	Xử lý lún nứt thân đê, sạt trượt mái đê đoạn từ K41+200-K45+000 đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	5,52	Huyện Gia Bình	Sở NN&PTNT
2.11	Nâng cấp đê hữu Đuống theo chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu	15,00	Huyện Gia Bình	Sở NN&PTNT
3	Đất công trình năng lượng	1,98		
3.1	Chống quá tải trạm biến áp và đường dây 0,4kV sau trạm biến áp của huyện Gia Bình	0,04	Huyện Gia Bình	Công ty Điện lực Bắc Ninh
3.2	Nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn miền Bắc giai đoạn 2 vốn vay của	0,06	TT Gia Bình	Công ty Điện lực Bắc Ninh

	KFW			
3.3	Nâng cấp điện áp vận hành ĐZ-10 kV lên 22 kV lộ 971-TG Đông Bình xóa bỏ MBA T1 TBA TG Đông Bình	0,03	TT Gia Bình	Công ty Điện lực Bắc Ninh
3.4	Cải tạo ĐZ-10 kV lộ 972-TG Đông Bình lên vận hành ở cấp điện áp 22 kV để CQT cho lộ ĐZ 473-E27.2	0,05	TT Gia Bình	Công ty Điện lực Bắc Ninh
3.5	Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Gia Lương	1,80	TT Gia Bình, Đại Lai, Song Giang, Xuân Lai	Công ty Điện lực Bắc Ninh
4	Đất bãi thải, xử lý chất thải	1,60		
4.2	Xây dựng mới trạm xử lý nước thải	1,60	Xã Quỳnh Phú	BQL các DAXD huyện Gia Bình
*	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa	52,85		
1	Đất sinh hoạt cộng đồng	19,11		
1.1	Nhà văn hoá thôn Đại Bái - xã Đại Bái	0,14	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
1.2	Nhà văn hoá xóm Sôn - xã Đại Bái	1,00	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
1.3	Nhà văn hóa thôn Phúc Lai - xã Xuân Lai	0,30	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
1.4	Xây dựng khu văn hóa, thể thao thôn Mỹ Thôn	1,00	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
1.5	Nhà văn hóa thôn Ngô Thôn	1,00	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
1.6	Nhà văn hóa thôn Ích Phú - xã Song Giang	0,30	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
1.7	Nhà văn hóa thôn Chi Nhị - xã Song Giang	0,60	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
1.8	Nhà văn hóa thôn Tiêu Xá - xã Giang Sơn	0,45	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
1.9	Nhà văn hoá thôn Cỏ Thiết, xã Giang Sơn	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
1.10	Nhà văn hóa thôn Du Tràng	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
1.11	Nhà văn hóa thôn Hữu Ái	0,20	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
1.12	Nhà văn hóa thôn Ngâm Lương, Ngọc Tinh	1,42	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
1.13	Nhà văn hóa thôn An Quang - xã Lãng Ngâm	0,11	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
1.14	Nhà văn hóa thôn Môn Quảng	1,00	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
1.15	Nhà văn hóa thôn Ngâm Mạc	1,00	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm

1.16	Nhà văn hóa thôn Yên Việt	0,30	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
1.17	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Thắng	0,55	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
1.18	Trung tâm văn hóa thể thao thôn Hiệp Sơn	0,30	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
1.19	Nhà văn hóa thôn Xuân Dương - xã Vạn Ninh	0,24	Xã Vạn Ninh	UBND xã Vạn Ninh
1.20	Nhà văn hóa thôn Cao Thọ	0,20	Xã Vạn Ninh	UBND xã Vạn Ninh
1.21	Nhà văn hóa thôn Thọ Ninh	0,20	Xã Vạn Ninh	UBND xã Vạn Ninh
1.22	Nhà văn hóa thôn Chính Thượng	0,30	Xã Vạn Ninh	UBND xã Vạn Ninh
1.23	Nhà văn hóa thôn Văn Than	0,40	Xã Cao Đức	UBND xã Cao Đức
1.24	Nhà văn hóa thôn Gồm	0,40	Xã Cao Đức	UBND xã Cao Đức
1.25	Nhà văn hóa thôn Phú Ninh - TT Gia Bình	0,15	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
1.26	Khu văn hóa thể thao thôn Song Quỳnh	1,50	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
1.27	Khu văn hóa thể thao thôn Hương Vinh	1,50	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
1.28	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Cẩm Xá	1,00	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
1.29	Nhà văn hóa thôn Hương Triện, thôn Cầu Đào, thôn Lê Lợi	1,00	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
1.30	Nhà văn hóa thôn Khoái Khê	0,85	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
1.31	Nhà văn hóa thôn Bảo Ngọc	0,10	Xã Thái Bảo	UBND xã Thái Bảo
1.32	Nhà văn hóa thôn Tân Hương	0,10	Xã Thái Bảo	UBND xã Thái Bảo
1.33	Nhà văn hóa thôn Vạn Ty	0,30	Xã Thái Bảo	UBND xã Thái Bảo
1.34	Nhà văn hóa thôn Lương Pháp	0,30	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
1.35	Nhà văn hóa thôn Thủ Pháp	0,30	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
2	Đất cơ sở tín ngưỡng	21,43		
2.1	Chuyển mục đích từ đất văn hóa sang đất tín ngưỡng	0,09	Xã Cao Đức	UBND xã Cao Đức
2.2	Mở rộng đền Cao Lỗ Vương	20,00	Xã Cao Đức	UBND xã Cao Đức
2.3	Mở rộng đình Diên Lộc thôn Đại Bái	1,00	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
2.4	Đình làng thôn Nội Phú - TT Gia Bình	0,25	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
2.5	Miếu xóm trên thôn Đại Lộc	0,001	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
2.6	Khu thờ thánh thôn Trung Thành	0,03	Xã Đại Lai	UBND xã Đại Lai

2.7	Chuyển mục đích một phần từ Chùa Thiên Thụ sang Đền thờ Lê Văn Thịnh	0,06	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
3	Đất cơ sở tôn giáo	2,73		
3.1	Xây dựng chùa Linh Phúc Tự - thôn Đoan Bái- Đại Bái	0,64	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
3.2	Mở rộng đất chùa thôn Đông Lâm - Quỳnh Phú	0,72	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
3.3	Mở rộng chùa Vàng Thôn	0,15	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
3.4	Mở rộng chùa Thanh Nương Triện	0,15	Xã Đại Lai	UBND xã Đại Lai
3.5	Mở rộng chùa Ngâm Mạc	0,30	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
3.6	Chuyển mục đích từ đất văn hóa, đất ở sang đất chùa	0,10	Xã Cao Đức	UBND xã Cao Đức
3.7	ĐT XD mở rộng, nâng cấp, tu bổ Chùa Thiên Thụ, thôn Bảo Tháp, xã Đông Cứu	0,67	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
4	Đất chợ	2,91		
4.1	Dự án Chợ xã Đại Lai	1,41	Xã Đại Lai	UBND xã Đại Lai
4.2	Đầu tư xây dựng chợ truyền thống và bến xe tại xã Thái Bảo	1,50	Xã Thái Bảo	HTX đầu tư xây dựng quản lý và khai thác chợ Hải An
5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	6,67		
5.1	Nghĩa trang nhân dân thôn Cẩm Xá - Nhân Thắng	1,00	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
5.2	Đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng nghĩa trang liệt sỹ xã Bình Dương	0,30	Xã Bình Dương	UBND xã Bình Dương
5.3	Mở rộng nghĩa trang thị trấn Gia Bình	1,07	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
5.4	Nghĩa trang nhân dân thôn Hữu Ái	1,20	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
5.5	Nghĩa trang nhân dân thôn Tiêu Xá	0,60	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
5.6	Mở rộng nghĩa địa thôn Đại Bái, xã Đại Bái	2,50	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
*	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	174,25		
1	Đất ở (khu dân cư mới, khu đô thị mới)	164,25		
a	Đất ở tại đô thị và tái định cư	43,80		
1.1	Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở phía Tây thôn Nội Phú	4,20	TT Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư dự án khuôn viên cây xanh thị trấn Gia Bình	2,00	TT Gia Bình	Ban QLDA huyện Gia Bình
1.3	Khu nhà ở Văn Phú để đầu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Gia Bình	23,70	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
1.4	Xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng	9,60	TT Gia Bình	UBND TT Gia

	đất tại thôn Phú Ninh, thị trấn Gia Bình			Bình
1.5	Dự án đất đầu giá khu Ao Bàng, thôn Hương Vinh	1,30	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
1.6	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại thôn Song Quỳnh, thị trấn Gia Bình	2,50	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
1.7	Chuyển mục đích từ đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư sang đất ở	0,50	TT Gia Bình	
b	Đất ở tại nông thôn và tái định cư	120,45		
1.1	Chuyển mục đích đất xen kẽ trong khu dân cư sang đất ở xã Đông Cứu	1,33	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
1.2	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Đông Cứu	9,72	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
1.3	HTKT khu tái định cư đầu giá quyền sử dụng đất ở để xây dựng NTM thôn Ngâm Lương xã Lãng Ngâm	5,20	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
1.4	HTKT khu tái định cư ĐT280 và đầu giá QSD đất xây dựng cơ sở hạ tầng NTM xã Lãng Ngâm	4,95	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
1.5	HTKT khu dân cư, đầu giá QSD đất xã Nhân Thắng	4,50	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
1.6	Đầu giá đất ở	2,00	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
1.7	Dự án xây dựng hạ tầng khu nhà ở và dịch vụ DABACO	26,00	Xã Nhân Thắng	Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
1.8	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Nhân Thắng (2 vị trí)	7,10	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
1.9	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại thôn Lê Lợi tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Nhân Thắng	9,80	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
1.10	Đầu giá quyền sử dụng đất khu Ao Khôi, Bà Nấm, Ông Hân - xã Song Giang	0,40	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
1.11	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Song Giang	9,70	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
1.12	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Địa xã Bình Dương	0,33	Xã Bình Dương	UBND xã Bình Dương
1.13	Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng nông thôn mới xã Bình Dương	6,17	Xã Bình Dương	UBND xã Bình Dương
1.14	Đầu giá, CME quyền sử dụng đất xen kẽ xã Xuân Lai	1,52	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
1.15	Đầu giá QSD đất ở tại thôn Mỹ Thôn	1,00	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
1.16	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Đại Bái (thôn Đoàn Bái)	2,82	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
1.17	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại thôn Đại Bái tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Đại Bái	4,85	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái

1.18	Đầu giá quyền sử dụng đất xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Vạn Ty xã Thái Bảo	3,88	Xã Thái Bảo	UBND xã Thái Bảo
1.19	Chuyển mục đích đất xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở xã Đại Lai	1,00	Xã Đại Lai	UBND xã Đại Lai
1.20	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Giang Sơn	6,40	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
1.21	HTKT khu dân cư thôn Phú Dư, Đồng Lâm, Quỳnh Bội, Thủ Pháp đầu giá quyền sử dụng đất xây dựng NTM xã Quỳnh Phú	2,78	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
1.22	Chuyển mục đích đất xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở xã Quỳnh Phú	4,00	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
1.23	Chuyển mục đích từ đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư sang đất ở	5,00	Các xã	
2	Đất cụm công nghiệp	10,00		
2.1	Cụm công nghiệp Xuân Lai	10,00	Xã Xuân Lai	
II	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>	45,61		
1	Đất thương mại dịch vụ	16,51		
1.1	Đất thương mại dịch vụ	0,62	Xã Lăng Ngâm	
1.2	Đầu tư xây dựng khách sạn, nhà hàng ăn uống, văn phòng giao dịch và dịch vụ	2,70	Xã Đông Cứu	
1.3	Đầu tư xây dựng khách sạn, nhà hàng ăn uống, văn phòng giao dịch và dịch vụ	1,20	TT Gia Bình	
1.4	Đầu tư xây dựng Văn phòng HTX và Khu trưng bày giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp và thu mua, tiêu thụ nông sản và dịch vụ	2,50	TT Gia Bình	
1.5	Dự án đầu tư văn phòng đại diện và dịch vụ thương mại thị trấn Gia Bình	0,20	TT Gia Bình	
1.6	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà hàng, khách sạn và khu trưng bày giới thiệu sản phẩm	0,22	TT Gia Bình	
1.7	Trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí xã Song Giang	1,92	Xã Song Giang	
1.8	Khu thương mại dịch vụ	2,35	Xã Đại Bái	
1.9	Khu trung tâm thương mại dịch vụ	4,50	Xã Vạn Ninh	
1.10	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà hàng, khách sạn và khu trưng bày giới thiệu sản phẩm	0,30	Xã Xuân Lai	
2	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	27,10		
2.1	Trung tâm nghiên cứu, sản xuất thuốc (giai đoạn 2)	0,30	Xã Đại Bái	
2.2	Bãi tập kết vật liệu xây dựng	2,00	Xã Cao Đức	
2.3	Bổ sung diện tích bãi tập kết vật liệu xây dựng	1,00	Xã Cao Đức	
2.4	Xưởng sản xuất may mặc và chế biến nông lâm sản	0,60	Xã Cao Đức	
2.5	Xây dựng cảng và nhà máy tuyển than An Phú	6,00	Xã Cao Đức	

2.6	Khu thương mại dịch vụ và sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chế biến các sản phẩm nông lâm sản	4,00	Xã Cao Đức	
2.7	Nhà máy sản xuất gạch không nung công nghệ cao	3,60	Xã Cao Đức	
2.8	Bãi tập kết vật liệu xây dựng	0,20	Xã Vạn Ninh	
2.9	Bãi tập kết vật liệu xây dựng	3,00	Xã Vạn Ninh	
2.10	Bãi tập kết vật liệu xây dựng	3,00	Xã Lăng Ngâm	
2.11	Xây dựng bến thủy nội địa và bãi tập kết cát, sỏi, vật liệu xây dựng thôn Thiên Đức	1,00	Xã Thái Bảo	
2.12	Đầu tư xây dựng trung tâm kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp và chế biến các sản phẩm nông lâm sản, sản xuất các phụ kiện may mặc	2,40	Xã Đại Bái	
3	Đất nông nghiệp khác	2,00		
3.1	Khu chăn nuôi tập trung	2,00	Xã Cao Đức	

2. Các dự án thực hiện giao đất:

2.1 Các dự án đầu tư nằm trong Kế hoạch sử dụng đất 2020:

- Các dự án đã được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 2020 nhưng chưa triển khai thực hiện: Chủ đầu tư các công trình chủ động thực hiện việc lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định trình cấp thẩm quyền phê duyệt để kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Gia Bình đạt tỷ lệ cao.

- Các dự án nằm trong Kế hoạch sử dụng đất 2020 đã triển khai đầu tư xây dựng nhưng chưa hoàn thiện thủ tục giao đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư chủ động hoàn thiện hồ sơ xin giao đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền cấp huyện nếu chủ đầu tư không thực hiện việc lập hồ sơ xin giao đất thì không thực hiện thanh quyết toán dự án; cụ thể các dự án đã triển khai nhưng chưa thực hiện giao đất:

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư
1	Mở rộng Trụ sở UBND xã Giang Sơn	0,14	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
2	Trung tâm UBND xã Song Giang	1,00	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
3	Trạm y tế xã Giang Sơn	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
4	Điểm trường mầm non thôn Phúc Lai	0,60	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
5	Trường mầm non trung tâm xã Xuân Lai	1,00	Xã Xuân Lai	UBND xã Xuân Lai
6	Trường mầm non Hoàng Đăng Miện	2,00	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
7	Mở rộng trường THCS	0,15	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
8	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Nhân Thắng	6,00	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng

9	Trung tâm văn hóa, thiết chế thể thao huyện Gia Bình	6,00	TT Gia Bình; Xã Quỳnh Phú	UBND huyện Gia Bình
10	Nhà tòa soạn di tích lịch sử Cao Lỗ Vương	0,06	Xã Vạn ninh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Xây dựng cải tạo, nâng cấp TL285 đoạn từ xã Đại Lai đi Nhân Thắng, huyện Gia Bình	7,20	Xã Đại Lai, Xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
12	Cải tạo, nâng cấp TL 285 (cũ) đoạn từ Phương Triện - Đại Lai đi Nhân Hữu - Nhân Thắng	3,00	Xã Đại Lai, Xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
13	Đường trục liên xã Nhân Thắng đi Bình Dương (Đoạn từ Cầu Đào - Nhân Thắng đi Gia Phú - Bình Dương)	0,50	Xã Bình Dương, xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
14	Đường trục trung tâm xã Nhân Thắng	5,00	Xã Nhân Thắng	Ban QLDA huyện Gia Bình
15	Đường trục tâm linh lên đền thờ Lê Văn Thịnh, xã Đông Cứu	1,20	Xã Đông Cứu	Ban QLDA huyện Gia Bình
16	Dự án nâng cấp đê Hữu Đuống	36,93	Huyện Gia Bình	Sở NN&PTNT
17	Xử lý khẩn cấp ngay sự cố sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K51+300-K53+700 đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	2,20	Vạn Ninh - Gia Bình; Đức Long - Quế Võ	Sở NN&PTNT
18	Xử lý sự cố sạt lở thượng, hạ lưu kè Vạn Ninh kéo dài đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	2,50	Xã Vạn Ninh	Sở NN&PTNT
19	Cứng hóa kênh bắc đoạn từ Cổng Hương Vinh đi Lãng Ngâm và đoạn từ Vạn Ninh đi Cao Đức	3,00	TT Gia Bình, xã Lãng Ngâm, xã Đông Cứu, xã Vạn Ninh, xã Cao Đức	BQL DA huyện Gia Bình
20	Dự án xử lý sạt lở mái kè Ngâm Mạc đoạn từ Km1+200 - K1+700 đê bồi Ngâm Mạc huyện Gia Bình	0,50	Xã Lãng Ngâm	Sở NN&PTNT
21	Xử lý sự cố sạt lở bờ, bãi sông tương ứng từ K37+200-K38+200 đê Hữu Đuống, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	1,30	Xã Lãng Ngâm	Chi cục Thủy lợi
22	Xử lý các sự cố sạt lở bờ, bãi sông đoạn K37+200 : K38+000 đê Hữu Đuống huyện Gia Bình	0,65	Xã Cao Đức, xã Vạn Ninh	Chi cục Thủy lợi
23	Nhà văn hoá thôn Đại Bái - xã Đại Bái	0,14	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
24	Nhà văn hóa thôn Ích Phú - xã Song Giang	0,30	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
25	Nhà văn hóa thôn Chi Nhị - xã Song Giang	0,60	Xã Song Giang	UBND xã Song Giang
26	Nhà văn hóa thôn Tiêu Xá - xã Giang Sơn	0,45	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
27	Nhà văn hoá thôn Cổ Thiết, xã Giang Sơn	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
28	Nhà văn hóa thôn Du Tráng	0,30	Xã Giang Sơn	UBND xã

				Giang Sơn
29	Nhà văn hóa thôn Hữu Ái	0,20	Xã Giang Sơn	UBND xã Giang Sơn
30	Nhà văn hóa thôn Ngâm Lương, Ngọc Tinh	1,42	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
31	Nhà văn hóa thôn An Quang - xã Lãng Ngâm	0,11	Xã Lãng Ngâm	UBND xã Lãng Ngâm
32	Nhà văn hóa thôn Yên Việt	0,30	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
33	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Thắng	0,55	Xã Đông Cứu	UBND xã Đông Cứu
34	Nhà văn hóa thôn Xuân Dương - xã Vạn Ninh	0,24	Xã Vạn Ninh	UBND xã Vạn Ninh
35	Nhà văn hóa thôn Cao Thọ	0,20	Xã Vạn Ninh	UBND xã Vạn Ninh
36	Khu văn hóa thể thao thôn Hương Vinh	1,50	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
37	Nhà văn hóa thôn Cầu Đào, thôn Lê Lợi	1,00	Xã Nhân Thắng	UBND xã Nhân Thắng
38	Nhà văn hóa thôn Bảo Ngọc	0,10	Xã Thái Bảo	UBND xã Thái Bảo
39	Nhà văn hóa thôn Lương Pháp	0,30	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
40	Nhà văn hóa thôn Thủ Pháp	0,30	Xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú
41	Đình làng thôn Nội Phú - TT Gia Bình	0,25	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình
42	Xây dựng chùa Linh Phúc Tự - thôn Đoàn Bái- Đại Bái	0,64	Xã Đại Bái	UBND xã Đại Bái
43	Mở rộng nghĩa trang thị trấn Gia Bình	1,07	TT Gia Bình	UBND TT Gia Bình

2.1 Các dự án đã đầu tư nhưng chưa thực hiện giao đất:

Trên địa bàn huyện Gia Bình còn một số dự án đã triển khai đầu tư xây dựng, một số công trình đã quyết toán nhưng chưa thực hiện lập hồ sơ xin giao đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt, trong kế hoạch sử dụng đất đầu năm 2020 đã cắt ra. Chủ đầu tư các dự án chủ động liên hệ với cơ quan Tài nguyên và Môi trường bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất khi thực hiện lập hồ sơ xin giao đất theo quy định, cụ thể:

STT	Hạng mục	Địa điểm	Diện tích (ha)	Chủ đầu tư
1	Xây dựng Trụ sở UBND xã Lãng Ngâm	Xã Lãng Ngâm	0,9	UBND xã Lãng Ngâm
2	Cải tạo, xây mới Trụ sở UBND xã Song Giang	Xã Song Giang	0,1	UBND xã Song Giang
3	Trường mầm non xã Cao Đức (Thôn Kênh Phố)	Xã Cao Đức	0,84	UBND xã Cao Đức
4	Hồ điều hòa, công viên cây xanh khu trung tâm huyện lỵ Gia Bình	TT Gia Bình	2,5	Ban QLCTDA huyện
5	Đường ĐT 280 An Quang - Đông Bình	Xã Đông Cứu, Xã Lãng Ngâm, TT Gia Bình	9,5	BQLDA Sở Giao Thông

6	Cải tạo, nâng cấp ĐT 282 Ngụ - Cao Đức	Xã Cao Đức	0,8	BQLDA Sở Giao Thông
7	Xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện từ TL 281-dê Hữu Đuồng, đoạn qua địa phận huyện Gia Bình và 2 tuyến nhánh (Bình Dương - Vạn Ninh; Bình Dương - Lương Tài)	Xã Bình Dương, xã Vạn Ninh, xã Thái Bảo	3,91	Ban QLCA huyện
8	Đường UBND xã Đại Lai đi Lệ Chi Viên	Xã Đại Lai	3	Ban QLCA huyện
9	Đường vào khu di tích thôn Phương Triện	Xã Đại Lai	0,15	Ban QLCA huyện
10	XD đường Giao thông Nội đồng thôn Trung Thành	Xã Đại Lai	1	Ban QLCA huyện
11	XD đường Giao thông Nội đồng thôn Huê Đông	Xã Đại Lai	1	Ban QLCA huyện
12	Đường ra khu xử lý chất thải rắn tập trung huyện Gia Bình	Xã Bình Dương	2	Ban QLCA huyện
13	Cải tạo, nâng cấp đường vào đê Tam Phú xã Cao Đức	Xã Cao Đức	0,8	Ban QLCA huyện
14	Dự án xử lý khẩn cấp sự cố cung sạt từ đê bồi Song Giang – Giang Sơn	Xã Song Giang, xã Giang Sơn	0,5	Ban QL DA Sở NN
15	Xử lý ngay sự cố chống sạt lở bờ sông Đuồng đoạn từ K3+600 - K4+500 đê bồi Giang Sơn, Song Giang, huyện Gia Bình	Xã Giang Sơn	1,32	Ban QL DA Sở NN
16	Cải tạo nâng cấp tuyến đê bồi Song Giang - Giang Sơn, làm đường hộ đê kết hợp với giao thông nông thôn	Xã Song Giang, xã Giang Sơn	1	Ban QL DA Sở NN
17	Nạo vét sông Đông Côi - Đại Quảng Bình, huyện Thuận Thành, huyện Gia Bình, Huyện Lương Tài	Xã Đại Bái	2	Ban QL DA Sở NN
18	Xử lý ngay sự cố chống sạt lở bờ sông tại vị trí K4+460-K5+020 đê bồi Song Giang, Giang Sơn (kè Hữu Ái)	Xã Song Giang, xã Giang Sơn	0,6	Ban QL DA Sở NN
19	Dự án xử lý khẩn cấp ngay sự cố chống sạt lở kè Giang Sơn đoạn Km3+020 - K3+600 và đoạn từ Km5+020 - K5+450 đê bồi Song Giang - Giang Sơn huyện Gia Bình	Xã Song Giang, xã Giang Sơn	1,5	Ban QL DA Sở NN
20	Nhà văn hóa thôn Phương Triện	Xã Đại Lai	0,2	UBND xã Đại Lai
21	Nhà văn hóa thôn Tân Tiến	Xã Cao Đức	0,31	UBND xã Cao Đức
22	Nhà văn hóa thôn Trại Than	Xã Cao Đức	0,26	UBND xã Cao Đức
23	Nhà văn hóa thôn Lớ - xã Cao Đức	Xã Cao Đức	0,36	UBND xã Cao Đức
24	Nhà văn hóa thôn Đình Than	Xã Cao Đức	0,4	UBND xã Cao Đức
25	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Ngô Cương	Xã Nhân Thắng	0,5	UBND xã Nhân Thắng

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các xã, thị trấn các, cơ quan, đơn vị có dự án đầu tư trên địa bàn triển khai thực hiện để đảm bảo theo kế hoạch sử dụng đất 2020 đã được phê duyệt.

- Phòng Kinh Tế - Hạ tầng, Phòng Tài chính - KH nắm bắt các dự án đầu tư trên địa bàn theo thẩm quyền xem xét chỉ đạo lập dự án và phê duyệt dự án, phê duyệt quyết toán; đối với các dự án đã triển khai thực hiện nhưng vẫn để trong kế hoạch sử dụng đất là do chủ đầu tư chưa thực hiện việc trình cấp thẩm quyền giao đất theo quy định do vậy đề nghị cơ quan kiểm tra khi có quyết định giao đất của cấp thẩm quyền mới thực hiện trình phê duyệt quyết toán.

- UBND các xã, thị trấn có dự án đầu tư và có dự án đi qua sớm triển khai thực hiện và phối hợp với các cơ quan đơn vị để thực hiện dự án.

- Các đơn vị là chủ đầu tư các dự án, công trình khi thực hiện dự án và đầu tư xây dựng phải có trách nhiệm trình cấp thẩm quyền giao đất trước khi trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình. Nếu dự án công trình nào khi sử dụng đất, không trình đề nghị giao đất, Chủ đầu tư dự án đó phải chịu trách nhiệm theo quy định.

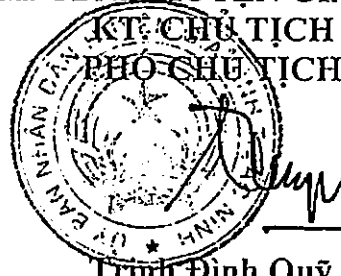
- Giao Văn phòng HĐND-UBND đăng văn bản này lên công thông tin của UBND huyện để công khai cho mọi tổ chức, cá nhân nắm được.

UBND huyện Gia Bình yêu cầu các cơ quan, các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện. /s/

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT HU, TT HDND (B/c);
- CT UBND huyện (B/c);
- Lưu: CVP, PCVP, VT.

TM. UBND HUYỆN GIA BÌNH



Trịnh Đình Quý



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 918 /QB-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Gia Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa hoặc dưới 20 ha đất rừng; dự án thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2020 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của: UBND huyện Gia Bình tại tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 17/12/2019; Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 720/TTr-STNMT ngày 25/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Gia Bình, với các nội dung như sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch 2020 (*Chi tiết có Biểu 01 kèm theo*).
2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2020 (*Chi tiết có Biểu 02 kèm theo*).
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 (*Chi tiết có Biểu 03 kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Gia Bình có trách nhiệm:

- Tổ chức thông báo công khai rộng rãi phương án kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt đến các ban ngành, tổ chức, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn huyện biết để giám sát và thực hiện;

- Triển khai việc quản lý đất đai, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo đúng thẩm quyền và phương án kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; thực hiện việc sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả, bảo vệ tài nguyên đất và môi trường sinh thái;

- Bảo đảm giải quyết đất cho nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư phát triển các khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật và xã hội phù hợp với quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn theo chủ trương chung của huyện; tạo sức thu hút phát triển công nghiệp, các ngành dịch vụ, du lịch;

- Thực hiện phương án kế hoạch sử dụng đất phải gắn với từng dự án cụ thể, từng đối tượng sử dụng đất, phải có đủ hồ sơ và mục tiêu sử dụng đất rõ ràng theo đúng quy hoạch và có tính khả thi cao; đưa các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất vào hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện;

- Ưu tiên bố trí quỹ đất tái định cư cho các hộ bị giải toả, thu hồi đất; các chính sách đền bù thỏa đáng, kịp thời đối với đất đai cần thu hồi; có kế hoạch và biện pháp cụ thể tạo việc làm cho lao động khi bị thu hồi đất sản xuất;

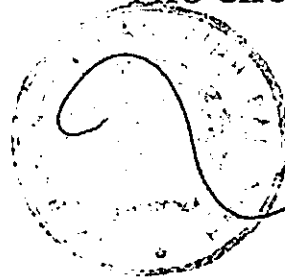
- Cuối năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất, đánh giá những tồn tại trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất, các giải pháp điều chỉnh phù hợp để UBND tỉnh tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện Gia Bình và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./g

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự; Công an tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, CVP.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN GIA BÌNH

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính cấp xã													
				TT. Gia Bình	Vạn Ninh	Thái Bảo	Giàng Sơn	Cao Đức	Dại Lát	Sông Giang	Bình Dương	Lãng Ngâm	Nhân Thắng	Xuân Lai	Đông Cứu	Dại Bái	Quỳnh Phú
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		10.758,67	465,09	827,06	707,93	767,84	1.146,85	819,15	713,48	688,06	634,34	818,17	1.120,68	638,25	619,05	792,72
1	Đất nông nghiệp	NNP	5.998,21	145,37	488,04	418,10	428,18	474,33	474,08	418,84	473,32	365,12	431,73	729,08	360,57	322,75	468,70
1.1	Đất trồng lúa	LUA	4.160,04	135,52	305,66	251,60	235,83	195,60	310,10	270,30	146,49	266,51	338,73	552,98	294,25	272,23	384,24
	<i>Trồng lúa: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	4.160,04	135,52	305,66	251,60	235,83	195,60	310,10	270,30	146,49	266,51	338,73	552,98	294,25	272,23	384,24
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	678,24	0,95	123,68	96,46	78,71	187,21	100,86	24,57	1,59	36,18	26,18		0,88	0,97	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CIN	106,73	0,93	7,67	5,97	11,25	4,64	1,51	28,81	32,99	3,43					3,03
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	44,75				8,45										
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.001,09	7,97	51,03	64,07	90,94	81,88	61,61	95,16	90,39	47,75	66,82	176,10	33,93	49,01	81,43
1.6	Đất nông nghiệp khác	NKH	7,36					2,00			1,86	3,50					
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.715,35	319,72	339,02	289,83	339,66	628,41	345,07	294,64	214,74	269,22	385,44	391,60	277,68	296,30	324,02
2.1	Đất quốc phòng	QOP	9,76	1,62			0,25										
2.2	Đất an ninh	CAN	1,61	1,13			0,25										
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	10,00							0,13	0,05			0,05			
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	16,36									3,50			3,50	1,00	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	24,73	4,43	4,50			6,00			1,92				10,00	6,36	
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	45,81	4,16	4,39	1,01	0,27	3,37	6,14			0,62	0,01	0,30	4,60	2,35	
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.979,33	188,26	162,21	84,39	88,22	172,38	140,67	100,61	105,82	121,03	180,36	207,01	125,20	137,66	165,51
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	12,80	7,41												0,80	4,59
	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	4,94	2,46	0,12	0,13	0,30	0,24	0,14	0,06	0,31	0,21	0,43	0,14	0,05	0,11	0,24
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	57,88	10,81	2,49	1,86	5,94	3,42	5,75	2,47	1,93	1,69	5,91	3,53	3,36	7,60	3,12
	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	24,42	5,96	0,83		2,33	0,84			0,68		4,37	0,21	1,19	2,14	5,87
	Đất giao thông	DGT	1.104,04	123,26	84,61	40,05	52,92	76,16	80,87	73,06	63,60	60,30	117,76	116,32	71,42	78,50	65,21
	Đất thủy lợi	DTL	763,59	34,84	74,13	40,61	28,69	91,23	51,98	23,82	39,65	58,16	50,44	86,27	48,30	49,10	86,37
	Đất công trình năng lượng	DNL	3,87	1,84	0,02	0,02	0,01	0,03	0,41	0,50		0,33	0,18	0,40	0,03	0,01	0,09
	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,83	0,51	0,01	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02	0,04	0,02	0,05	0,02	0,02
	Đất chợ	DCH	6,96	1,17		1,69		0,44	1,50			0,31	0,32	1,23	0,12		0,18
2.8	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,56		0,63				1,69				0,18	0,06			
2.9	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	9,10		0,37	0,14	0,07	3,66	0,14	0,18	0,28	0,26	0,46	0,41	0,24	0,85	2,04
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.268,42		90,25	63,12	101,66	78,55	86,88	114,70	82,81	100,56	150,89	119,32	105,57	85,82	88,29
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	91,44	91,44													
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,17	5,92	0,51	0,35	0,29	1,17	0,48	1,29	1,03	1,21	0,29	0,22	0,75	1,19	0,47
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,82	0,42									0,05			0,05	
2.14	Đất cơ sở tôn giáo	TON	24,49	0,72	1,82	3,55	0,82	1,72	1,65	1,66	1,43	2,01	2,87	1,42	2,34	0,98	1,50
2.15	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	105,79	4,18	7,10	4,16	3,88	5,36	7,88	5,40	6,28	3,81	8,08	13,32	6,41	16,13	13,80
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	25,57	3,29	1,43	0,86	1,35	2,53	1,10	1,86	0,91	2,63	3,38	2,02	1,41	1,73	1,07
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	19,86	13,04								0,11				6,71	
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	36,43	1,11	1,56	0,42	0,10	22,77	0,86	0,89	1,67	0,77	0,88	1,30	1,49	2,18	0,43
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	986,10		50,25	128,12	138,83	329,37	94,60	59,78	6,80	27,43	33,04	35,53	6,88	31,38	41,09
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	40,40		13,42	3,71	3,67	1,53	2,68	6,22	7,55	0,44	1,13	0,04	0,01		
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,60		0,58							0,56					
3	Đất chưa sử dụng	CSD	45,11					44,11					1,00				0,46

